TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 155/2018/HS-ST

Ngày 10 - 10 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Đức Toàn.

2. Bà Phạm Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Quỳnh Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 146/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Th, sinh năm 1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U và bà Phạm Thị D; có vợ là Nông Thị Ph; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: - Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2010 Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Nguyễn Th vào Trung tâm cai nghiện bắt buộc 05 – 06 tỉnh Thái Bình, thời hạn 12 tháng tính từ ngày bắt đầu chấp hành

tại Trung tâm (đã chấp hành xong ngày 05 tháng 10 năm 2011), - Bản án số 121/2014/HSST ngày 08 tháng 7 năm 2014 Tòa án nhân dân quận L, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Th 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2014, về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự (ngày 20 tháng 11 năm 2014 thi hành xong án phí hình sự, ngày 27 tháng 4 năm 2016 chấp hành xong hình phạt tù); bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 6 năm 2018 đến ngày 01 tháng 7 năm 2018 chuyển tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

- Người chứng kiến:

1. Ông Nhâm Văn Th, sinh năm 1958; trú tại: Số nhà 05/06/13, đường L, Tổ 31, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

2. Ông Vũ Thế D, sinh năm 1960; trú tại: Số nhà 03, Ngõ 17, Tổ 12B, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. *(vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018, Nguyễn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 17B1 – 7XX.XX từ nhà đến khu vực đường Trần Hưng Đạo thuộc Tổ 21A, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến nơi, Th đã gặp và mua của 01 người nam giới khoảng 22 tuổi, không biết tên, địa chỉ, 100.000 đồng được 01 gói ma túy. Mua xong, Th cầm gói ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Khi Th đi đến khu vực đường Hoàng Diệu thuộc Tổ 7, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nhâm Văn Th và ông Vũ Thế D, Th tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói ma túy bên ngoài được gói bằng bằng giấy tráng kim màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng

cục, Th khai đó là hêrôin, Th vừa mua mục đích sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định; ngoài ra, còn quản lý của Nguyễn Th 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 17B1 – 7XX.XX.

Tại Kết luận giám định số 280/KLGĐ-PC54 ngày 28 tháng 6 năm 2018 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,1590 gam (không phẩy một nghìn năm trăm chín mươi gam).

Cáo trạng số 155/CT-VKSTP ngày 10 tháng 9 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước T òa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Th về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Nguyễn Th khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Th mức án từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy đựng trong 01 phong bì số 280/KLGĐ mẫu vật hoàn trả sau giám định; trả lại bị cáo 01 điện thoại Vivo màu vàng đã cũ. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Th đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Th nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, Nguyễn Th khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại khu vực đường Hoàng Diệu thuộc Tổ 7, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Th tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Hêrôin, có khối lượng 0,1590 gam, mục đích sử dụng cho bản thân. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...; c) Hêrôin, Côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ..."*. Hành vi trên của Nguyễn Th đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của nhà nước, ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người đã

thành niên, có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Nguyễn Th không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định của pháp luật tiền án, tiền sự trên của bị cáo đã được xóa nhưng cần đánh giá bị cáo có nhân thân xấu, không tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần lên một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần đấu tranh phòng ngừa chung nhất là trong bối cảnh hiện nay tội phạm ma túy có chiều hướng gia tăng và ngày càng phức tạp.

[6] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*. Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không vì mục đích vụ lợi, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, số ma túy thu giữ trong vụ án còn lại sau giám định là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, mua bán nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với chiếc điện thoại di động Vivo màu vàng đã cũ, quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giao cho cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[8] Về nguồn gốc số ma túy, Nguyễn Th khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực đường Trần Hưng Đạo thuộc Tổ 21A, phường H, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số 17B1 – 7XX.XX, Nguyễn Th sử dụng làm phương tiện để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Phạm Thị D, sinh năm 1957, trú tại thôn N, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình, là mẹ đẻ bị cáo. Quá trình điều tra xác định, việc Th sử dụng xe để đi mua ma túy vào ngày 28 tháng 6 năm 2018, bà D không biết, bà D đề nghị được nhận lại chiếc xe. Ngày 01 tháng 8 năm 2018 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bà D chiếc xe trên. Xét thấy việc trả tài sản trên là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, bà D đã nhận lại tài sản và không có ý kiến đề nghị gì, do đó Hội đồng xét xử không giải quyết.

[10] Bị cáo Nguyễn Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[11] Bị cáo Nguyễn Th có quyền kháng cáo đối với bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 28 tháng 6 năm 2018).

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của Nguyễn Th còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì số 280/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2. Trả lại bị cáo Nguyễn Th 01 điện thoại di động Vivo màu vàng đã cũ nhưng giao cho Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Các vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 11 tháng 9 năm 2018)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Th phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Th có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 10 tháng 10 năm 2018).

6. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân TPTB;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh TB;
- Cơ quan điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TPTB;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPTB;
- Nhà tạm giữ/Trại tạm giam Công an TB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương